

NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ ĐÌNH LÀNG TẠI BÌNH DƯƠNG

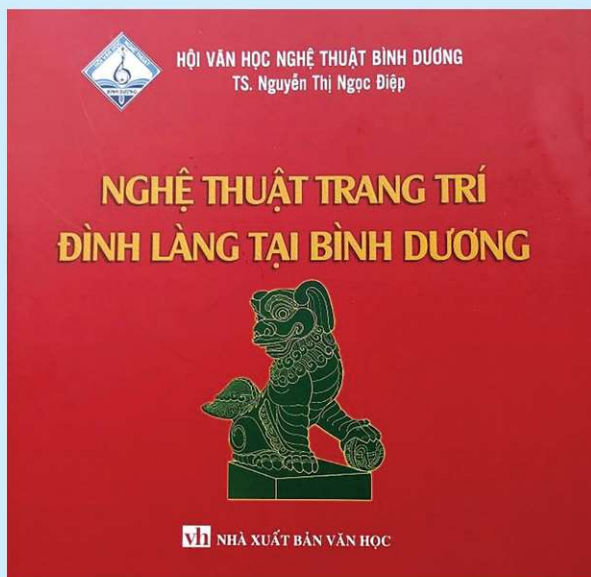
■ NGUYỄN THANH LỢI

Sách Nghệ thuật trang trí đình làng tại Bình Dương (Nxb Văn học, 2023, 189 trang) của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Diệp, chia làm 3 chương.

Công trình nêu ra những đặc điểm nghệ thuật trang trí đình làng tại Bình Dương thông qua nghiên cứu 11 ngôi đình tiêu biểu trong tỉnh, có so sánh, đối chiếu với đình Bắc Bộ, Nam Bộ.

Trong chương 1 “Khái quát lịch sử hình thành đình làng tại Nam Bộ và Bình Dương”, tác giả trình bày một số khái niệm liên quan của đề tài như: nghệ thuật, trang trí, nghệ thuật trang trí, thẩm mỹ, mỹ thuật, hội họa, ngôn ngữ, tạo hình, chạm khắc, đình. Đồng thời điểm qua lịch sử hình thành và phát triển của đình làng ở Nam Bộ cũng như tại Bình Dương. Riêng Bình Dương có 125 ngôi đình và những đình hình thành sớm nhất vào thế kỷ 18.

Nội dung chủ yếu của cuốn sách lại tập trung ở chương 2 “Những biểu hiện nghệ thuật trang trí đình làng tại Bình Dương”. Những biểu hiện đó được thể hiện qua ngôn ngữ biểu tượng, ngôn ngữ điêu khắc, ngôn ngữ hội họa. Ngôn ngữ biểu tượng đó được thể hiện qua các linh vật như: rồng, lân, chim phụng, quy, hổ phù, hổ, hoa lá và cây trái (hoa sen, hoa dây, hoa cúc, hoa mai, tùng – trúc), phong cảnh thiên nhiên, lực lượng tự nhiên, nhân vật trong truyền thuyết, tích truyện. Ngôn ngữ điêu khắc được tác giả phân tích qua các điêu khắc tượng tròn (nhân tượng, tượng lân, tượng rồng, chim hạc – quy, tượng thần Bạch Mã). Hình thức chạm lõng thì đề cập đến bao lam với các ví dụ cụ thể ở đình Dĩ An (tp. Dĩ An) và đình Tân An (tp. Thủ Dầu Một). Nghệ thuật chạm nổi (phù điêu) với kỹ thuật chạm nổi trang trí trên chất liệu gỗ (đình Dĩ An); đắp nổi trang trí trên chất liệu bê tông sơn màu (rồng, Bá Nha – Tử Kỳ ở đình Dĩ An; Bát tiên ở đình Nhật Thạnh; Tam đa, Anh hùng hội ở đình Vĩnh Phước); nghi môn đắp nổi phù điêu bằng chất liệu bê tông sơn màu (Tứ linh, Phước Lộc Thọ ở đình Dĩ An); chạm nổi hoành phi – liễn đối bằng chất liệu gỗ và bê tông (đình Tân An, đình Nhật Thạnh, đình Dĩ An, đình Vĩnh Phước, đình Bình Nhâm); phù điêu trang trí với hình thức đắp nổi bằng vôi vữa có gắn sứ - khảm gốm. Chạm khắc các đồ thờ cũng được nhìn nhận qua các khám thờ, nhang án, bát hương, lỗ bộ, chân giá treo trống. Về ngôn ngữ hội họa được thể hiện trên các công trình phụ tại đình làng như: võ ca, bình phong, mặt trước nhang án... với việc vận dụng luật phối cảnh hình họa của phương Tây vào sáng tác tranh trang trí ở đình làng Bình Dương.



Ở chương 3 “Nhận định đặc trưng và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật trang trí đình làng tại Bình Dương”, Nguyễn Thị Ngọc Diệp chỉ ra sự tương đồng và khác biệt trong nghệ thuật trang trí đình làng ở Bình Dương qua so sánh với các đình ở Bắc Bộ và Nam Bộ. Như biểu tượng Tứ linh ở đình Diêm (Bắc Bộ), đình Tân Khai (Bình Phước) với đình Dĩ An; tượng lân khắc gỗ ở đình Lỗ Hạnh (Bắc Bộ), đình Hiệp Hiệp Ninh (Tây Ninh) với đình Phú Long. Các biểu tượng hoa quả, chim muông, phong cảnh thiên nhiên, lực lượng tự nhiên, nhân vật trong truyền thuyết, tích truyện cũng là những ví dụ tương tự khi đặt vấn đề so sánh. Tác giả đưa ra những đặc điểm trong trang trí đình làng ở Bình Dương; truyền thống dân gian; giao thoa, tiếp biến văn hóa Trung Hoa; phong cách chạm lõng tạo hình mảng khối; bố cục trang trí đối xứng với biểu tượng hoa quả, chim muông, phong cảnh thiên nhiên; màu sắc trang trí tươi sáng nhưng vẫn giữ được phong cách trầm ấm mộc mạc của kiến trúc gỗ cổ truyền.

Cuốn sách được thoát thai từ luận án tiến sĩ chuyên ngành Mỹ thuật, một đề tài mà tác giả theo đuổi nhiều năm trên con đường nghiên cứu của mình, dù có rất nhiều thách thức với đối tượng nghiên cứu này. Công trình là sự bổ sung nguồn tài liệu nghiên cứu về mỹ thuật đình làng Nam Bộ, không chỉ ở góc độ nghiên cứu mà ở tính ứng dụng của nó./.